

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 365/GP-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Phúc Hương (đổi tên từ doanh nghiệp tư nhân Phúc Hương) được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đá vôi làm VLXD thông thường xã Yên Lâm, huyện Yên Định; Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung trong Giấy phép số 365/GP-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ văn bản số 11290/UBND-CN ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Phúc Hương được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định (khu mỏ được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác số 365/GP-UBND ngày 16/9/2015) cho Công ty cổ phần Sản xuất đá Đông Dương;

Xét Đơn đề ngày 26/3/2020 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH Phúc Hương đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường xã Yên Lâm, huyện Yên Định theo giấy phép số 365/GP-UBND ngày 16/9/2015 cho Công ty cổ phần Sản xuất đá Đông Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1058/TTr-STNMT ngày 19/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Sản xuất đá Đông Dương được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 28.000 m²; trong đó, diện tích khai thác là 17.769 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 11, 10, 7, 3, 8 và 6; diện tích khai trường là 10.831 m², được giới hạn bởi các điểm góc 3, 4, 5, 6 và 8 có tọa độ xác định tại phụ lục số 01 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 642.222 m³, trong đó có 54.587 m³ đá khối để xẻ;

+ Trữ lượng được khai thác: 448.500 m³, trong đó có 38.121 m³ đá khối để xẻ;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 18.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos + 23 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 16/9/2045.

Điều 2. Công ty cổ phần Sản xuất đá Đông Dương có trách nhiệm:

1. Nộp tiền lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng); tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất (kỳ 2 năm 2020 và các năm tiếp theo), tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (các năm tiếp theo) và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê đất và ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt tại Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh.

4. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và thực hiện khai thác theo đúng thiết kế mỏ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trước khi tiến hành khai thác, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký; chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 365/GP-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh và Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 365/GP-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Sản xuất đá Đông Dương chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Lâm;
- Công ty CP Sản xuất đá Đông Dương;
- Công ty TNHH Phúc Hương;
- Trung tâm PV Hành chính công;
- Lưu VT, CN (T557).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ YÊN LÂM, HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**
(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 ^o	
		X (m)	Y (m)
Khu vực Khai thác: 17.769 m ²	1	2218 840.30	553 424.30
	2	2218 948.00	553 446.00
	11	2218 951.85	553 409.38
	10	2219 033.00	553 420.70
	7	2219 008.00	553 547.00
	3	2218 938.00	553 544.00
	8	2218 940.86	553 516.02
	6	2218 831.10	553 493.90
Khu vực Khai trường: 10.831 m ²	3	2218 938.00	553 544.00
	4	2218 914.79	553 631.41
	5	2218 820.67	553 572.61
	6	2218 831.10	553 493.90
	8	2218 940.86	553 516.02
Diện tích mỏ: 28.600 m ²			